

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: **10/2019 /HSST**

Ngày: 12-3-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Văn Trung**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Vũ Trung Thành**

Ông Thạch Ni

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hoài Thương**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Bùi Anh Tuấn**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2019 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo.

Lê Nhật Minh T (Bờm), sinh năm 1990, tại Bình Phước; Nơi cư trú: ấp 6, xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Lê Quang Ng (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1960; tiền án: không, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/9/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Nhân thân: Ngày 20/5/2018, bị Công an thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000đồng về hành vi “Tàng trữ cát giấu trong người đồ vật phương tiện giao thông các loại dao, búa, các loại công cụ phương tiện khác, thường dùng trong lao động, sinh hoạt hằng ngày nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích cho người khác”;

* Người bị hại: **Anh Trần Thiện Gi**, sinh năm 1986

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị V, sinh năm 1960

Địa chỉ: ấp 5, xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ ngày 19/8/2017, bị cáo Lê Nhật Minh T, Nguyễn Văn Ng, Trần Thiện Gi và Vũ Tiến B cùng nhau uống rượu tại nhà B tại ấp 2, xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì nghỉ uống rượu, Giáo rử B, H và bị cáo Lê Nhật Minh T đánh bài, thỏa thuận ai thua thì trả tiền nước, cà phê thì tất cả đồng ý. Trong lúc đánh bài thì giữa Gi và bị cáo Lê Nhật Minh T xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau rồi dẫn đến đánh nhau. Lúc này T chạy xuống bếp nhà B thì Gi nhặt một vỏ chai nước ngọt bằng thủy tinh ném T nhưng không trúng. T vào bếp nhà B lấy một con dao Thái Lan và một thanh kim loại hình chữ nhật, rộng dài khoảng 01 m đi lên phía trước nhà B, Gi chạy lại đánh T. Trong lúc đánh nhau T dùng tay phải cầm thanh kim loại đánh một cái vào đầu gối và dùng tay trái cầm dao Thái Lan đâm 02 cái trúng vào bụng và cẳng tay trái của Gi gây thương tích. Gi bị thương và được đưa đi cấp cứu tại Trạm y tế xã Đồng Tâm và chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước điều trị. Ngày 05/9/2017, Trần Thiện Gi làm đơn yêu cầu khởi tố đối với hành vi gây thương tích của Lê Nhật Minh T đến Công an xã Đồng Tâm.

Theo Giấy chứng nhận thương tích số 301 ngày 29/8/2017 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước thì Trần Thiện Gi bị các thương tích sau: Bệnh nhân tỉnh, tổng trạng trung bình, tiếp xúc được, da niêm hồng nhợt, Hematom đỉnh trí (2x3) cm; Bí trung đại tiện, đau bụng liên tục, bụng chướng nhẹ; Vùng hạ sườn có vết thâm (1x1,5) cm, lồi mạc nổi; Bụng mềm không có đề kháng, Cẳng tay trái có 01 vết thâm 01 cm; Kết quả Xquang bụng đứng: không thấy hình ảnh mức hơi dịch, không thấy hình ảnh liềm cơ hoành hai bên; Kết quả CT, Scan sọ não: Không thấy bất thường; Siêu âm bụng tổng quát: Không thấy bất thường;

Theo Bản giám định pháp y về thương tích số 29 ngày 12/2/2018 của Trung tâm giám định Y khoa – Pháp y, Sở Y tế Bình Phước kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 32%.

Tại Bản cáo trạng số 11/2019/CT-VKS ngày 23/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Lê Nhật Minh T về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 38, 50; điểm c khoản 3, Điều 134 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội xử phạt bị cáo Lê Nhật Minh T từ 06 năm đến 07 năm tù.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện

Đồng Phú, tỉnh Bình Phước trình bày lời luận tội đối với bị cáo và kết luận đối với vụ án, bị cáo Lê Nhật Minh T không có tranh luận gì về phần tội danh, mức hình phạt và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo; người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu bồi thường thiệt hại và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Nhật Minh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Nhật Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, bản kết luận giám định pháp y, giấy chứng nhận thương tích; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do có mâu thuẫn cá nhân nên vào ngày 19/8/2017, bị cáo Lê Nhật Minh T đã dùng thanh kim loại đánh một cái vào đầu và dùng dao Thái Lan đâm hai cái vào bụng và cẳng tay trái của Trần Thiện Gi gây thương tích với tỷ lệ tổn thương là 32% tại ấp 2, xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Lê Nhật Minh T dùng hung khí nguy hiểm (dao, gậy sắt), là tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Hành vi mà bị cáo Lê Nhật Minh T thực hiện là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của con người, khách thể được luật hình sự bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo Lê Nhật Minh T đã thực hiện là rất nghiêm trọng, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Lê Nhật Minh T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được dùng dao, gậy sắt gây thương tích cho người khác là hành vi gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, là hành vi trái pháp luật và bị pháp luật nghiêm trị. Song, vì xem thường pháp luật, coi thường quyền bất khả xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác nên bị cáo đã thực hiện hành vi như đã nêu ở trên. Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo Lê Nhật Minh T đã thực hiện, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện; mới có tác

dụng rắn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Nhật Minh T đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội cũng xuất phát từ một phần lỗi của người bị hại; tại phiên tòa, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 cần được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Đồng thời, bị cáo còn được hưởng quy định có lợi cho người phạm tội theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

[3]. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Lê Nhật Minh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú về tội danh và hình phạt là phù hợp nên được chấp nhận. Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú đề nghị áp dụng là không phù hợp. Bởi lẽ, từ khi xảy ra hành vi phạm tội đến ngày xét xử sơ thẩm bị cáo cũng như gia đình bị cáo Lê Nhật Minh T chưa khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho người bị hại nên tại phiên tòa việc bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại không được xem là tình tiết giảm nhẹ tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại để áp dụng đối với bị cáo khi quyết định hình phạt. Tuy nhiên, tại phiên tòa, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Nhật Minh T, người bị hại Trần Thiện Gi, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị V đã thỏa thuận được việc bồi thường thiệt hại. Theo đó, bị cáo Lê Nhật Minh T đồng ý bồi thường thiệt hại cho anh Trần Thiện Gi các khoản về chi phí điều trị, tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị tại bệnh viện và nghỉ dưỡng bệnh cũng như thu nhập hợp lý của người chăm sóc... với tổng số tiền 45.000.000 đồng; việc thỏa thuận trên đây là tự nguyện, không trái pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng đã thu giữ là 01(một) thanh kim loại, hình chữ nhật dạng ống, kích thước (106x5x2,5cm), 01(một) lưỡi dao bằng kim loại, mũi nhọn dài 10,1cm, bản rộng nhất 1,8cm là vật chứng không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

[6]. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Nhật Minh T phải nộp theo quy định tại Điều 135 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Nhật Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Căn cứ vào khoản 3 Điều 134, các Điều 38, 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội xử phạt bị cáo Lê Nhật Minh T 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo Lê Nhật Minh T để tạm giam là ngày 27/9/2018.

2. Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Buộc bị cáo Lê Nhật Minh T phải bồi thường thiệt hại cho anh Trần Thiện Gi số tiền 45.000.000 đồng (về các khoản về chi phí điều trị, tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị tại bệnh viện và nghỉ dưỡng bệnh cũng như thu nhập hợp lý của người chăm sóc...).

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại, hình chữ nhật dạng ống, kích thước (106x5x2,5cm), 01 lưỡi dao bằng kim loại, mũi nhọn dài 10,1cm, bản rộng nhất 1,8cm.

4. Án phí: Bị cáo Lê Nhật Minh T phải nộp là 200.000 đồng hình sự sơ thẩm và 2.250.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch.

3. Bị cáo Lê Nhật Minh T, người bị hại Trần Thiện Gi, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THADS huyện Đồng Phú;
- CA huyện Đồng Phú (03 bản);
- TT LLTP- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Trung

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 15 ngày 12 tháng 3 năm 2019; Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Văn Trung**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Vũ Trung Thành**

Ông Thạch Ni

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2019 đối với:

Bị cáo **Lê Nhật Minh T**, sinh năm 1990, tại Bình Phước

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị Lê Nhật Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”; Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí.

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 134, các Điều 38, 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 38, 50 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Nhật Minh T 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo Lê Nhật Minh T để tạm giam là ngày 27/9/2018.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí.

3. Về các vấn đề khác:

Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo Lê Nhật Minh T phải bồi thường thiệt hại cho anh Trần Thiện Gi số tiền 45.000.000 đồng (về các khoản về chi phí điều trị, tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị tại bệnh viện và nghỉ dưỡng bệnh cũng như thu nhập hợp lý của người chăm sóc...).

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại, hình chữ nhật dạng ống, kích thước (106x5x2,5cm), 01 lưỡi dao bằng kim loại, mũi nhọn dài 10,1cm, bản rộng nhất 1,8cm.

4. Án phí: Bị cáo Lê Nhật Minh T phải nộp là 200.000 đồng hình sự sơ thẩm và 2.250.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch.

3. Bị cáo Lê Nhật Minh T, người bị hại Trần Thiện Gi, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Tuyên quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo việc thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 45 phút ngày 12 tháng 3 năm 2019

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

